

KINH SỐ 8<sup>1</sup>

Nghe như vậy:

Một thời Phật ngoài thành Tỳ-xá-ly, trong một khu rừng. Bấy giờ Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Xưa, lúc Ta chưa thành đạo, lúc ấy, Ta sống trong núi Đại úy<sup>2</sup>. Nếu ai có lòng dục hay không lòng dục mà vào trong núi này, lông tóc đều dựng ngược. Lại gặp lúc quá nóng nực, sóng nắng tung hoành, Ta cởi trần mà ngồi, ban đêm thì vào rừng sâu. Lúc trời quá lạnh, gió mưa dồn dập thì ban ngày Ta vào trong rừng, ban đêm ngủ ngoài trời. Bấy giờ, Ta hay tụng một bài kệ mà xưa chưa từng nghe, chưa từng thấy:

*Lạnh lẽo, đêm nghỉ*

*Trong núi Đại úy*

*Thân thể cởi trần*

*Ta đã thệ nguyện<sup>3</sup>.*

Hoặc Ta đến gò mả để lấy áo người chết che mình. Bấy giờ, có người xóm Án-tra<sup>4</sup> đến lượm nhánh cây đâm vào tai Ta hay thọc vào mũi Ta. Có người khạc nhổ, có người đi tiểu hoặc lấy đất bôi lên mình Ta. Nhưng Ta trọn không nghĩ gì về họ. Lúc ấy, Ta có tâm xả này.

Bấy giờ, tại chỗ chuồng bò, nếu thấy phân bê, Ta liền lấy ăn. Nếu không có phân bê, Ta liền ăn phân bò. Khi ăn món này, Ta nghĩ: “Nay ăn để làm gì? Hãy nhịn trọn ngày.” Lúc Ta nghĩ vậy, chư Thiên đến chỗ Ta bảo: “Nay Ngài chớ nhịn ăn nữa. Nếu Ngài nhịn, tôi sẽ đem cam lồ, tinh khí giúp Ngài sống.” Ta lại nghĩ: “Đã nhịn ăn sao lại để chư Thiên đem cam lồ cho Ta? Đó là sự đối trá.” Rồi Ta lại nghĩ: “Nay có thể ăn các thứ mè, gạo bỏ dư.” Bấy giờ, mỗi ngày Ta ăn một hạt mè, một hạt gạo, thân hình liệt nhược, xương cốt dính nhau. Trên đỉnh đầu mọc mụn nhọt, da thịt rơi rớt. Ví như trái bầu khô vỡ, không lành lặn, đầu Ta lúc ấy cũng thế, trên đỉnh mọc mụn nhọt, da thịt rơi rớt, do không ăn. Cũng như tinh tú hiện trong giếng sâu; lúc ấy mắt Ta cũng thế, đều vì không ăn. Ví như xe cũ hư nát, thân Ta cũng thế, tất cả đều hư hỏng không thể theo ý mình. Cũng như dấu chân lạc đà, hai xương cùng của ta cũng thế. Nếu khi Ta lấy tay sờ bụng, liền đụng xương sống. Nếu lúc sờ xương sống, liền đụng da bụng. Thân thể ốm yếu đều vì không ăn. Bấy giờ Ta đã dùng một hạt mè, một hạt gạo làm thức ăn mà trọn vô ích, chẳng được pháp thượng tôn. Nếu muốn đại, tiểu tiện, Ta liền té xuống đất, không tự đứng lên được.

Bấy giờ, chư Thiên trông thấy liền nói: “Sa-môn Cù-đàm đã diệt độ!” Lại có chư Thiên nói: “Sa-môn này chưa chết, nay ắt phải chết.” Có chư Thiên lại nói: “Sa-môn này không phải chết! Sa-môn này thực là A-la-hán. Pháp La-hán thường có khổ hạnh này.”

Bấy giờ, Ta còn thần thức, biết được chuyện bên ngoài. Ta lại nghĩ: “Nay lại nhập vào thiền không hơi thở.” Và Ta liền nhập vào thiền không hơi thở, đếm hơi thở ra vào. Ta do đếm hơi thở ra vào, giác biết có hơi từ lỗ tai ra. Khi ấy tiếng gió như tiếng sấm. Ta

<sup>1</sup>. Tham chiếu Pāli, M 12 Mahāsihanādasutta (R. i. 68).

<sup>2</sup>. Đại úy sơn. Pāli, ibid. tr. 79: Aññataram bhimsanakam vanasandam, vào một khu rừng rậm hải hùng; không phải danh từ riêng.

<sup>3</sup>. Pāli, ibid., esanāpasuto munīti: Án sĩ (Mâu-ni) với ước nguyện nhiệt thành.

<sup>4</sup>. Án-tra thôn nhân. Pāli, ibid. Gāmaṇḍala, bọn mục đồng. Nhưng Hán đọc là Aṇḍalagāma, đảo âm vận.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lại nghĩ: “Nay Ta ngậm miệng, bịt tai cho hơi thở không ra.” Hơi thở vì không ra được, khi đó hơi thở theo chân và tay mà ra. Giả sử khi hơi không ra từ tai, mũi, miệng, bấy giờ, bên trong như tiếng sấm rền. Ta cũng thế, khi ấy thần thức vẫn còn chuyển theo thân.

Ta lại nghĩ: “Ta hãy nhập lại thiền nín thở.” Khi ấy, Ta phong bế hết các lỗ thở. Ta vì phong bế các hơi thở ra vào, đầu trán liền đau nhức như có người lấy dùi mà dùi đầu. Ta cũng vậy, đầu đau rất khổ sở.

Bấy giờ, Ta vẫn còn thần thức. Ta lại nghĩ: “Nay Ta nên ngồi thiền, dứt hơi thở, không cho hơi thở ra vào.” Khi ấy, Ta liền bít hơi thở ra vào. Các hơi thở dồn xuống bụng. Lúc hơi thở chuyển động hết sức nhỏ nhiệm. Như đồ tể cầm đao giết bò, Ta cũng vậy, hết sức đau đớn. Cũng như một người yếu đuối bị hai người mạnh khỏe nắm lấy đem nướng trên lửa, đau đớn chịu không nổi. Ta cũng vậy, khổ đau này không thể trình bày đầy đủ.

Bấy giờ, Ta vẫn có thần thức. Ngày ngày Ta ngồi thiền, thân thể không có màu sắc giống người. Có người trông thấy nói: “Sa-môn này có màu da quá đen.” Có người thấy nói: “Sa-môn này có da như màu chàm.”<sup>5</sup>

Tỳ-kheo, nên biết, trong sáu năm tu hành khổ hạnh này mà chẳng được phép thượng tôn, bấy giờ, Ta nghĩ: “Hôm nay nên ăn một trái cây.” Ta liền ăn một trái. Khi Ta ăn ngày một trái, thân hình yếu đuối, không thể tự đi đứng, như một trăm hai mươi tuổi, đốt xương rời rạc, chẳng thể nâng đỡ. Tỳ-kheo nên biết, một quả khi ấy bằng một trái táo nhỏ bấy giờ. Bấy giờ, Ta lại nghĩ: “Đây chẳng phải căn bản Ta thành đạo. Hẳn phải có con đường khác.”

Ta lại nghĩ: “Ta nhớ lại ngày xưa ở dưới gốc cây của Phụ vương, không dâm, không dục, trừ bỏ pháp ác bất thiện, nhập Sơ thiền. Không giác không quán, nhập Nhị thiền. Niệm thanh tịnh, không có các tưởng, nhập Tam thiền. Không khổ lạc, ý niệm thanh tịnh, nhập Tứ thiền. Có thể đây là đạo. Nay Ta nên tìm đạo này.”

Trong sáu năm, Ta cầu đạo cần khổ mà không thành tựu, hoặc nằm trên gai góc, hoặc nằm trên ván đóng đinh sắc, hoặc treo thân thể cách xa mặt đất, hai chân ở trên, đầu chúc xuống, hoặc treo chân ngồi xoạc căng, hoặc để râu tóc dài không hề cạo hớt, hoặc ngày phơi lửa thiêu đốt, hoặc thời tiết đông lạnh ngồi trên băng, thân thể chìm trong nước, hoặc lặng lẽ không nói, hoặc có lúc một ngày ăn một bữa, hoặc hai ngày ăn một bữa, hoặc ba ngày một bữa, hoặc bốn ngày một bữa, cho đến bảy ngày một bữa, hoặc ăn rau trái, hoặc ăn lúa mè, hoặc ăn rễ cỏ, hoặc ăn trái cây, hoặc ăn hương hoa, hoặc ăn các thứ quả, củ. Có lúc ở trần, có lúc mặc y rách nát, hoặc đắp y bằng cỏ gấu, hay đắp y lông da, có lúc lấy tóc người che thân, có lúc để tóc, có lúc lấy tóc người khác đội thêm.

Như thế Tỳ-kheo, khi xưa Ta khổ hạnh đến như vậy mà chẳng thu hoạch được căn bản của bốn pháp. Thế nào là bốn? Nghĩa là giới luật Hiền thánh khó tỏ, khó biết; trí tuệ Hiền thánh khó tỏ, khó biết; giải thoát Hiền thánh, khó tỏ, khó biết; Tam-muội Hiền thánh khó tỏ, khó biết. Đó là, này Tỳ-kheo, có bốn pháp này. Xưa Ta khổ hạnh chẳng được cốt yếu này.

Bấy giờ, Ta lại nghĩ: “Nay Ta cần phải tìm cầu được đạo Vô thượng. Thế nào là đạo Vô thượng? Đó là hướng về bốn pháp này: “Giới luật Hiền thánh, Tam-muội Hiền thánh, trí tuệ Hiền thánh, giải thoát Hiền thánh.”

Rồi Ta lại nghĩ: “Chẳng thể đem thân ốm yếu này mà cầu đạo thượng tôn. Nên ăn chút ít để được khí tinh vi, nuôi nấng thân thể, khí lực mạnh mẽ. Sau đó mới tu hành đắc

<sup>5</sup> Để bản: Tợ chung 似終, như người chết. TNM: Tợ lục, như màu xanh lục.

đạo.”

Ngay khi Ta ăn chút ít, được khí tinh vi, năm Tỳ-kheo bỏ Ta mà đi: “Sa-môn Cù-đàm này tánh hạnh thác loạn, bỏ chân pháp theo nghiệp tà.”

Lúc đó Ta từ chỗ ngồi đứng dậy, kinh hành theo hướng Đông. Ta lại nghĩ: “Chỗ thành đạo của hằng sa chư Phật đời quá khứ là ở đâu?” Ngay khi ấy, phía trên Ta, có Thiên thần đứng giữa hư không, nói với Ta rằng: “Hiền sĩ, nên biết, hằng sa chư Phật quá khứ ngồi dưới bóng mát cây đạo thọ mà thành Phật.” Rồi Ta lại nghĩ: “Ngồi chỗ nào mà được thành Phật?” Chư Thiên lại bảo Ta: “Quá khứ hằng sa chư Phật ngồi trên đệm cỏ, rồi sau đó mới thành Phật.”

Khi ấy, cách Ta không xa, có Phạm chí Cát Tường cất cỏ một bên. Ta liền đến đó hỏi: “Ông là ai? Tên gì? Có họ gì?” Phạm chí đáp: “Tôi tên Cát Tường, họ Phất Tinh.”

Ta bảo người ấy: “Lành thay, lành thay! Tên họ như thế rất hiếm có. Họ tên không đối mới thành hiệu này, khiến ông hiện đời tốt lành, không bất lợi, trọn vẹn khiến ông trừ sạch sinh, già, bệnh, chết. Ông họ Phất Tinh, cũng đồng với Ta lúc trước. Nay Ta muốn xin ít cỏ.” Cát Tường hỏi: “Nay Cù-đàm dùng cỏ để làm gì?” Ta đáp Cát Tường: “Ta muốn trải dưới cây Thọ vương để cầu bốn pháp. Thế nào là bốn? Đó là giới luật Hiền thánh, Tam-muội Hiền thánh, trí tuệ Hiền thánh, giải thoát Hiền thánh.”

Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ Cát Tường tự thân đem cỏ trải dưới cây thọ vương. Rồi Ta ngồi lên, chánh thân, chánh ý, ngồi kiết già, buộc niệm ở trước. Bấy giờ Ta cởi bỏ lòng tham dục, trừ các ác pháp, có giác, có quán, nhập Sơ thiền. Trừ diệt có giác, có quán, tâm nhập Nhị thiền, Tam thiền; xả\* niệm thanh tịnh, ưu hỷ trừ sạch, tâm nhập Tứ thiền<sup>6</sup>.

Bấy giờ, Ta với tâm thanh tịnh, trừ các kết sử, đắc vô sở úy, tự biết túc mạng biến đổi vô số. Ta liền tự nhớ việc vô số đời, hoặc một đời, hai đời, ba đời, bốn, năm đời, mười đời, hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, một trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn, vạn đời; kiếp thành kiếp hoại, vô số kiếp thành, vô số kiếp hoại, vô số kiếp thành hoại. Ta từng chết đây, sinh kia; từ kia mạng chung đến sinh nơi này; nguồn gốc nhân duyên gốc ngọn đưa đến, nhớ việc vô số đời như thế.

Ta lại bằng Thiên nhãn thanh tịnh, không tỳ vết, quán chúng sinh, kẻ sinh, người chết, cõi lành sắc lành, cõi ác sắc ác, hoặc đẹp hay xấu tùy hành bổn, Ta thấy đều biết rõ. Hoặc có chúng sinh thân, miệng, ý hành ác, phỉ báng Hiền thánh, tạo gốc nghiệp tà, tương ứng với tà kiến, thân hoại mạng chung, sinh trong địa ngục. Hoặc có chúng sinh thân, miệng, ý hành thiện không phỉ báng Hiền thánh, tương ứng với chánh kiến, thân hoại mạng chung sinh ở nhân gian. Đó là chúng sinh thân, miệng, ý không có tà nghiệp.

Ta do tâm Tam-muội thanh tịnh không tỳ vết, dứt hết hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, như thật biết rằng: “Sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sinh, liền thành Vô thượng Chánh chân.”

Này các Tỳ-kheo, hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn rõ biết các nẻo, nhưng những đường này, vốn ngày xưa Ta chưa có đường nào chẳng đi, chỉ trừ chưa hề một lần sinh lên trời Tịnh cư vì không còn trở lại cõi này. Hoặc lại với một số Sa-môn, Bà-la-môn, đó là chỗ đáng tái sinh nhưng Ta chẳng sinh, vì không thích hợp. Vì đã sinh lên trời Tịnh cư thì không còn trở lại thế gian này nữa.

Các ông đã được giới luật Hiền thánh, Ta cũng được. Các ông được Tam-muội Hiền thánh, Ta cũng được. Các ông được giải thoát Hiền thánh, Ta cũng được. Các ông được

<sup>6</sup>. Để bản, nhảy sót Tam thiền. Xem các kinh trên.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giải thoát tri kiến Hiền thánh, Ta cũng được. Ta đã cắt đứt gốc rễ bào thai, sinh tử đã hết hẳn, không còn tái sinh.

Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy cầu phương tiện thành tựu bốn pháp. Vì sao thế? Vì nếu Tỳ-kheo nào được bốn pháp này thì thành đạo không khó. Như ngày nay, Ta thành đạo Vô thượng Chánh chân đều do bốn pháp này mà được thành quả. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 9

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Quá khứ lâu xa, trời Tam thập tam là Thích Đề-hoàn Nhân cùng các ngọc nữ đến vườn Nan-đàn-bàn-na dạo chơi. Có một Thiên nhân làm kệ:

*Không thấy vườn Nan-đàn*

*Thì chẳng biết có vui*

*Các chỗ chư Thiên ở*

*Không đâu hơn nơi này.*

Bấy giờ, có vị trời bảo Thiên nhân ấy rằng:

–Ông nay không trí, không biết phân biệt chánh lý. Vật ưu khổ mà ngược lại cho là vui. Vật không bền chắc mà nói là bền. Vật vô thường nói ngược là thường. Vật không lỗi chắc lại nói lỗi chắc. Vì sao? Vì ông không nghe Như Lai nói kệ sao?

*Tất cả hành vô thường*

*Có sinh tất có chết*

*Không sinh thì không chết*

*Diệt này là vui nhất.*

Đã có nghĩa này, lại có kệ này. Sao ông nói cõi này vui nhất? Nay ông nên biết, Như Lai cũng nói pháp bốn lưu. Nếu chúng sinh chìm trong những dòng này, trọn chẳng đắc đạo. Những gì là bốn? Nghĩa là dục lưu, hữu lưu, kiến lưu, vô minh lưu.

Thế nào gọi là dục lưu? Dục lưu gồm năm dục. Thế nào là năm? Nghĩa là mắt thấy sắc khởi nhãn thức tưởng, tai nghe tiếng khởi thức tưởng, mũi ngửi mùi khởi thức tưởng, lưỡi nếm vị khởi thức tưởng, thân biết xúc chạm khởi thức tưởng. Đó gọi là dục lưu.

Thế nào là hữu lưu? Hữu lưu tức là ba hữu. Thế nào là ba? Nghĩa là dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu. Đó là hữu lưu.

Thế nào gọi là kiến lưu? Kiến lưu nghĩa là chấp thế gian là thường, vô thường; thế gian là hữu biên, vô biên; có thân, có mạng; chẳng phải thân, chẳng phải mạng; Như Lai có chết, Như Lai không chết, hoặc Như Lai vừa chết Như Lai không chết, không phải Như Lai vừa chết cũng không phải Như Lai không chết. Đó gọi là kiến lưu.

Thế nào là vô minh lưu? Vô minh là không biết, không tin, không thấy; tâm ý tham dục, hằng mong cầu và có năm triền cái: Tham dục cái, sân nhuế cái, thù miên cái, điệu hý cái, nghi cái. Lại chẳng biết Khổ, chẳng biết Tập, chẳng biết Diệt, chẳng biết Đạo. Đó gọi là vô minh lưu.

Thiên tử nên biết, Như Lai nói bốn dòng này. Nếu có ai chìm vào đây thì chẳng thể đắc đạo.

Bấy giờ, vị trời kia nghe lời này xong, trong khoảnh khắc như lực sĩ co duỗi cánh tay, từ trời Tam thập tam biến mất, đi đến chỗ Ta, cúi lạy rồi đứng một bên. Trời ấy bạch với Ta:

–Lành thay, Thế Tôn, khéo nói nghĩa này: Như Lai đã nói bốn dòng. Nếu phàm phu chẳng nghe bốn dòng này thì chẳng được bốn an lạc. Thế nào là bốn? Đó là lạc do phục tức<sup>7</sup>, lạc chánh giác, lạc của Sa-môn, lạc Niết-bàn. Nếu phàm phu chẳng biết bốn dòng

<sup>7</sup>. Phục tức 休息, hay tô tức 蘇息, sự phục hồi hơi thở bình thường; chỉ trạng thái an ổn của A-la-hán. Pāli:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

này thì chẳng được bốn an lạc này.

Nói vậy xong, Ta lại bảo:

–Đúng vậy, Thiên tử, như lời ông nói, nếu không biết được bốn dòng này thì không biết được bốn an lạc này.

Rồi Ta tuần tự nói các đề tài cho Thiên nhân kia, đề tài về thí, đề tài về giới, đề tài về sinh Thiên, dục là tướng bất tịnh, là hữu lậu, là tai hoạn lớn, xuất yếu là an lạc.

Bấy giờ, Thiên nhân đã phát tâm hoan hỷ, Ta liền diễn nói rộng về pháp bốn dòng và nói về bốn an lạc. Khi ấy, vị trời kia chuyên tâm nhất ý tư duy pháp này, sạch các trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh. Nay Ta cũng nói bốn pháp, bốn lạc này, để được pháp bốn Đế. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

### M

#### KINH SỐ 10

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nên tu tướng vô thường, nên quảng bá tướng vô thường. Đã tu tướng vô thường, quảng bá tướng vô thường thì đoạn ái Dục giới, ái Sắc giới, ái Vô sắc giới, đoạn tận vô minh, đoạn tận kiêu mạn. Ví như đốt cháy cây cỏ, tất cả đều dập tắt hết. Đây cũng vậy, nếu tu tướng vô thường thì đoạn trừ hết tất cả kết sử. Vì sao?

Ngày xưa rất lâu, có một Thiên tử đem năm trăm ngọc nữ, theo nhau kẻ trước người sau, đến dạo chơi trong vườn Nan-đà-bàn-na, chơi đùa dần dần đến dưới cây Ca-ni, tự vui ngũ dục. Rồi Thiên tử kia leo lên cây chơi, hái hoa, tâm ý rối loạn, rơi xuống cây mà chết. Ông sinh trong nhà trưởng giả lớn trong thành Xá-vệ này. Bấy giờ, năm trăm ngọc nữ đấm ngực kêu gào không ngớt. Ta dùng Thiên nhãn trông thấy Thiên tử chết sinh trong nhà đại trưởng giả, trong thành Xá-vệ. Qua tám chín tháng sinh một bé trai xinh đẹp vô song, như màu hoa đào. Con trưởng giả dần dần khôn lớn. Cha mẹ liền tìm vợ cho anh ta. Cưới vợ chưa bao lâu, anh lại chết, sinh trong biển lớn làm thân rồng. Bấy giờ, trong nhà trưởng giả kia, cả nhà đều kêu khóc đau đớn rất thương tâm. Rồng ấy lại bị chim cánh vàng ăn thịt, chết sinh trong địa ngục, Bấy giờ, các long nữ lại thiết tha thương nhớ vô tả.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ:

*Trời kia lúc hái hoa  
Tâm ý loạn không an  
Như nước trôi thôn xóm  
Tất chìm không cứu được.  
Bấy giờ chúng ngọc nữ  
Vây quanh mà khóc lóc  
Mặt mày rất xinh đẹp  
Yêu hoa mà mạng chung.  
Loài người cũng than khóc*

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Mất khúc ruột của ta  
Vừa bụng lại mạng chung  
Bị vô thường tan hoại.  
Long nữ theo sau tìm  
Các rồng đều tụ tập  
Bảy đầu thật dũng mãnh  
Bị chim cánh vàng hại.  
Chư Thiên cũng ưu sầu  
Loài người cũng như thế  
Long nữ cũng sầu ưu  
Địa ngục chịu đau khổ.  
Diệu pháp bốn Đế này  
Mà chẳng biết như thật  
Có sinh thì có chết  
Chẳng thoát biển sông dài.  
Thế nên hãy khởi tưởng  
Tu các pháp thanh tịnh  
Tất sẽ lìa khổ não  
Lại chẳng bị tái sinh.*

Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy nên tu hành tưởng vô thường, quảng bá tưởng vô thường, sẽ đoạn Dục ái, Sắc ái, Vô sắc ái, cũng đoạn kiêu mạn, đoạn tận vô minh không dư tàn. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

## M

### KINH SỐ 11

Nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, đệ tử Tôn giả Mục-liên và đệ tử Tôn giả A-nan, hai người nói chuyện:

–Hai chúng ta đồng tụng kinh xem ai hay hơn!

Lúc ấy nhiều Tỳ-kheo nghe hai người thảo luận, bèn đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy, rồi ngồi qua một bên. Các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn:

–Nay có hai người bàn luận: “Hai chúng ta cùng tụng kinh xem ai hay!”

Bấy giờ, Thế Tôn bảo một Tỳ-kheo:

–Ông đi gọi hai Tỳ-kheo ấy đến đây.

Tỳ-kheo đáp:

–Kính vâng, bạch Thế Tôn!

Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, đến hai người kia bảo họ:

–Thế Tôn cho gọi hai thầy.

Hai người nghe Tỳ-kheo nói, liền đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Bấy giờ, Thế Tôn bảo hai người:

–Các ông ngu si! Các ông thực có nói: “Chúng ta cùng tụng kinh xem ai hay hơn.” không?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Hai người đáp:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn!

Thế Tôn bảo:

–Các ông có nghe Ta nói pháp này: “Hãy cùng cạnh tranh với nhau chắng?” Pháp như thế đâu khác Phạm chí?

Các Tỳ-kheo đáp:

–Chúng con chẳng nghe Như Lai nói pháp này.

Thế Tôn bảo:

–Ta không thuyết pháp này cho Tỳ-kheo, vì vậy mà các ông tranh hơn thua chắng? Nhưng pháp mà Ta thuyết hôm nay là muốn có người được hàng phục, có người được giáo hóa. Tỳ-kheo nào lúc thọ lãnh pháp, hãy nhớ suy nghĩ bốn duyên, xem có tương ứng với Khế kinh, A-tỳ-đàm, Luật không? Nếu tương ứng, hãy nhớ vâng làm.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

*Tụng nhiều việc vô ích  
Pháp này chẳng phải hay  
Như đi đếm số bò  
Chẳng thiết yếu Sa-môn.<sup>8</sup>  
Nếu tụng tập chút ít  
Nhưng thực hành theo pháp  
Pháp này là trên hết  
Đáng gọi pháp Sa-môn.<sup>9</sup>  
Tuy tụng đến ngàn chương  
Không nghĩa đâu ích gì  
Chẳng bằng tụng một câu  
Nghe xong đắc đạo được.<sup>10</sup>  
Tuy tụng đến ngàn lời  
Không nghĩa đâu ích gì  
Chẳng bằng tụng một nghĩa  
Nghe xong đắc đạo được.<sup>11</sup>  
Dẫu tại bãi chiến trường  
Thắng ngàn ngàn quân địch  
Tự thắng mình tốt hơn  
Chiến thắng thật tối thượng.<sup>12</sup>*

Thế nên, này các Tỳ-kheo, từ nay về sau chớ nên tranh tụng, có tâm hơn thua. Vì sao thế? Hãy nghĩ hàng phục tất cả mọi người. Nếu Tỳ-kheo có tâm hơn thua, tâm tranh tụng nhau mà cùng cạnh tranh thì phải lấy pháp luật mà trị. Tỳ-kheo, vì thế hãy tự tu hành.

Hai Tỳ-kheo nghe Phật nói xong, liền từ chỗ ngồi đứng lên, cúi lạy Thế Tôn sám hối:

---

<sup>8</sup>. Cf. Dhp. 19.

<sup>9</sup>. Cf. Dhp. 20.

<sup>10</sup>. Cf. Dhp. 101.

<sup>11</sup>. Cf. Dhp. 100.

<sup>12</sup>. Cf. Dhp. 103.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Từ nay về sau, chúng con không làm vậy nữa. Cúi xin Thế Tôn nhận lời con hối lỗi.

Thế Tôn bảo:

–Trong đại pháp, các ông đã chịu sửa lỗi, tự biết có tâm cạnh tranh. Ta nhận sự hối lỗi của các ông. Các Tỳ-kheo, chớ nên thế nữa. Như thế, các Tỳ-kheo hãy học điều này.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

### M

Kệ tóm tắt:

*Tăng thượng, tọa, hành tích*

*Vô tình, vườn quán, hồ*

*Vô lậu, vô tức, thiền*

*Bốn lạc, không tranh tụng.*

